TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 31/2024/HSST
Ngày: 02/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Hùng
2. Bà Đỗ Thị Kim Vân

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Toàn -Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2023/TLST-HS ngày 12/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Quỳnh H, sinh năm 1981, tại Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú: thôn Đông D, xã Tô H1, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa:12 /12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh H2 (đã chết) và bà Phạm Thị H3; chồng là Nguyễn Văn H4, có ba con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không (Theo danh chỉ bản số 78 do công an huyện Thường Tín lập ngày 20/01/2024); Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1982 *(đã chết ngày 07/12/2023)*

Những người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Bà Đặng Thị D1, sinh năm 1960 (mẹ đẻ chị D)

2/ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 (chồng chị D)

3/ Anh Nguyễn Đức D2, sinh ngày 28/02/2006 (con chị D)

4/ Cháu Nguyễn Đức K, sinh năm 2010 (con chị D)

(Cháu K do anh T đại diện theo pháp luật)

Cùng trú tại: thôn Bình L, xã Thắng L1, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

(bà D1, anh T, anh D2 có đơn xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H5, sinh năm 1978**;** Trú tại: thôn Đông D, xã Tô H1, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội *(anh H5 có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 05/12/2023, Nguyễn Quỳnh H điều khiển xe mô tô, BKS: 29Y5-345.28 (có giấy phép lái xe hạng A1) đi từ chợ Long Biên về nhà. Khoảng 06 giờ cùng ngày, khi H điều khiển xe mô tô đi đến Km 199 +100 đường quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Hạ Giáp, xã Thắng L1, huyện Thường Tín theo hướng Hà Nội- Hà Nam với vận tốc khoảng 25 km/h đến 30 km/h. Lúc này H phát hiện thấy phía trước cách khoảng 10m có xe mô tô BKS: 33M4-5451 do chị Phạm Thị D điều khiển đi phía trước cùng chiều đang chuyển hướng sang trái đến giữa phần đường nên H tiếp tục điều khiển xe đi về phía trước. Khi xe mô tô của H cách xe mô tô BKS: 33M4- 5451 khoảng 4-5m thì H phát hiện thấy xe chị D không chuyển hướng sang đường mà tiếp tục đi thẳng. Do thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn nên phần đầu xe mô tô bên trái của H va chạm với phần mặt ngoài ống xả bô xe mô tô của chị D làm xe mô tô BKS: 29Y5-345.28 và xe mô tô BKS: 33M4-5451 bị đổ ra đường.

Hậu quả: chị D bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Bạch Mai đến ngày 07/12/2023 tử vong tại nhà.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô BKS: 29Y5-345.28; 01 xe mô tô BKS: 33M4-5451; 01 đăng ký của xe mô tô BKS: 29Y5-345.28 và 01 giấy phép lái xe của Nguyễn Quỳnh H.

Qua khám nghiệm hiện trường được xác định như sau: Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông tại km 199 +100 thuộc quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Hạ Giáp, xã Thắng L1, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội. Nơi xảy ra tai nạn là mặt đường

quốc lộ 1A được chia thành hai chiều đường bằng vạch sơn màu vàng đứt quãng. Tổng hai chiều đường là 8,9m, chiều đường Hà Nội-Hà Nam, nơi xảy vụ tai nạn rộng 4,35m. Theo chiều Hà Nội- Hà Nam lấy mép đường bên phải làm mép đường chuẩn, lấy cột cây số 199 +100 làm điểm mốc. Hiện trường để lại các dấu vết sau:

+Dấu vết số 01 là vết cày đứt quãng kích thước (5,75 x 0,08)m; đầu vết cày trùng với mép đường chuẩn, đuôi vết trùng với trục bàn để chân sau bên phải xe mô tô BKS: 29Y5-345.28.

+Dấu vết số 2 là xe mô tô BKS: 29Y5-345.28 sau tai nạn đổ nghiêng bên phải; đầu xe quay hướng Hà Nam, đuôi xe quay hướng Hà Nội; trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 0,6m; trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 0,3m.

+Dấu vết số 3 là vết cày đứt quãng kích thước (6,3 x 0,14)m; đầu vết cày số 3 cách đầu vết cày số một là 1m và trùng với mép đường chuẩn; đuôi vết cày trùng với đầu trục bàn để chân giữa bên phải xe mô tô BKS: 33M4-5451.

+Dấu vết số 4 là xe mô tô BKS: 33M4-5451 đổ nghiêng bên phải; đầu xe quay hướng chếch Hà Nam, đuôi xe quay hướng chếch Hà Nội, trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 2,65m, trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 1,45m và cách trục sau xe mô tô BKS: 29Y5-354.28 là 0,4m.

+Dấu vết số 5 là vết cày đứt quãng kích thước (2,7 x 0,1)m; đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 1,7m, đuôi vết cày cách mép đường chuẩn là 2,6m và nằm dưới xe mô tô BKS: 33M4-5451.

+Dấu vết số 6 là vết máu kích thước (0,5 x 0,3)m, tâm vết máu cách mép đường chuẩn là 2,5m và cách trục trước của xe mô tô số 4 là 1,2m.

Tại bản kết luận giám định số 445/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

+Dấu vết va chạm D2 nhất giữa hai phương tiện: dấu vết trượt xước sơn và cao su màu đen, xước kim loại trên diện (12 x 8)cm mặt ngoài bên trái xe mô tô BKS: 29Y5-345.28 bắt giữ trục bánh trước, càng bánh trước, giá bắt giữ má phanh bánh trước, chiều hướng từ trước ra sau (ảnh A3 đến A5- bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết trượt xước, cong kim loại, bám dính chất màu đen (dạng sơn và cao su) trên diện (7x4,5)cm tại mặt ngoài sau ống bô và ốp bô bên phải xe mô tô BKS: 33M4-5451, chiều hướng từ sau ra trước (ảnh B3 đến B5- bản ảnh giám định).

+Vị trí va chạm giữa hai phương tiện trên mặt đường tại hiện trường ở phía trước vết cày đứt quãng (3) theo sơ đồ hiện trường.

Ngày 07/12/2023, chị Phạm Thị D tử vong tại nhà, gia đình đã viết đơn từ chối giám định pháp y tử thi và xin khám ngoài. Tại bản kết luận giám định tử thi số 1594/1560/KL GĐTT-TTPY ngày 29/12/2023 kết luận:

+Các vết: bầm tím da vùng trán; bầm tím da mặt trước ngoài 1/3 trên cánh tay phải; bầm tím da mặt trước khuỷu tay phải; bầm tím da mặt ngoài cổ tay phải; sây sát bầm tím da mặt sau khuỷu tay phải; bầm tím da mặt trước khuỷu tay trái; sây sát da mặt sau khuỷu tay trái; bầm tím da mu bàn tay trái; sây sát da mặt sau ngón II tay trái; sây sát da mặt trong cổ chân phải; sây sát da mặt sau cổ chân phải; bầm tím da mặt trong đùi trái: do va quyệt với vật tày gây nên; Rách da vùng đỉnh phải; bầm tím da đùi phải, trên vết bầm da này có hai vết thủng da: do va đập với vật tày, vật tày có cạnh gây nên.

+Mẫu máu của nạn nhân Phạm Thị D giám định: không có Ethanol.

+ Mẫu máu của nạn nhân Phạm Thị D giám định: không tìm thấy các chất ma túy.

+Nguyên nhân chết: Do không mổ tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSTT ngày 12/3/2024,Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố Nguyễn Quỳnh H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

*****Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

*Anh H5: không có ý kiến đề nghị gì.

*Đại diện VKSND huyện Thường Tín giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65- Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị:

- Xử phạt Nguyễn Quỳnh H từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

-Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Những người đại diện của bị hại đã nhận bồi thường dân sự và không yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe số AE 410936 do Sở giao thông công chính thành phố Hà Nội cấp ngày 06/12/2007 mang tên Nguyễn Quỳnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Khoảng 06 giờ ngày 05/12/2023, Nguyễn Quỳnh H có giấy phép lái xe hợp lệ (hạng A1) điều khiển xe mô tô BKS: 29Y5-345.28 đi trên đường Quốc lộ 1A hướng Hà Nội- Hà Nam, khi đi đến Km 199+100 địa phận thôn Hạ Giáp, xã Thắng L1, huyện Thường Tín, Hà Nội, do thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn nên đã đâm vào phần bô bên phải xe mô tô BKS: 33M4-5451 do chị Phạm Thị D điều khiển đi phía trước cùng chiều. Hậu quả chị D đi cấp cứu tại Bệnh viện Bạch Mai đến ngày 07/12/2023 thì tử vong tại nhà. Theo biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ, nguyên nhân xảy ra tai nạn do Nguyễn Quỳnh H điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn gây tai nạn làm chết người, vi phạm khoản 1 Điều 12- Luật giao thông đường bộ năm 2008. Như vậy, hành vi của Nguyễn Quỳnh H đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260- Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự, an toàn công cộng trên lĩnh vực giao thông vận tải đường bộ gây thiệt hại về người nên cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương chiến sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng. Mặt khác vụ việc xảy ra tai nạn có một phần lỗi của bị hại. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường cho gia đình chị D số tiền là 250.000.000 đồng. Những người đại diện hợp pháp của chị D đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:

+Đối với xe mô tô BKS: 29Y5-345.28 là tài sản của anh Nguyễn Văn H5, xe mô tô BKS: 33M4- 5451 là tài sản của anh Nguyễn Văn T (chồng chị D), cơ quan điều tra đã trả lại xe cùng đăng ký xe cho anh H5, anh T là có căn cứ.

+Đối với Giấy phép lái xe số AE 410936 do Sở giao thông công chính thành phố Hà Nội cấp ngày 06/12/2007 mang tên Nguyễn Quỳnh H đang lưu trong hồ sơ vụ án. Do không áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo đảm nhiệm hành nghề lái xe nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, những người đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1.Về tội danh: T bố Nguyễn Quỳnh H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2.Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Quỳnh H 12 *(mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 *(hai bốn)* tháng kể từ ngày T án.

Giao bị cáo cho UBND xã Tô H1, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Những người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận bồi thường dân sự và không có yêu cầu gì, do đó Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự trong vụ án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47- Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị cáo H 01 giấy phép lái xe số AE 410936 do Sở giao thông công chính thành phố Hà Nội cấp ngày 06/12/2007 mang tên Nguyễn Quỳnh H (đang lưu trong hồ sơ vụ án).

5.Về án phí: Áp dụng Điều 136 – Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6.Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo Nguyễn Quỳnh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Những người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

7. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hiền

Nơi nhận:
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
-Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Lưu HSVA, VP.